

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (Báo cáo riêng và Báo cáo Hợp nhất) Quý I năm 2024, Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Báo cáo tài chính riêng:

ĐVT: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Quý I | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------|-----------------|-----------|
| | | Năm 2024 | Năm 2023 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 26,226,454,438 | 25,597,101,860 | 629,352,578 | 2.5% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 18,936,017,925 | 17,768,572,731 | 1,167,445,194 | 6.6% |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 7,607,051 | 575,799,016 | (568,191,965) | -98.7% |
| 4 | Chi phí tài chính | (816,475,925) | 1,273,290,203 | (2,089,766,128) | -164.1% |
| 5 | Chi phí bán hàng | 3,372,963,008 | 2,845,829,592 | 527,133,416 | 18.5% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2,944,147,354 | 3,281,077,412 | (336,930,058) | -10.3% |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 2,179,882,133 | 1,006,310,142 | 1,173,571,991 | 116.6% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2,179,882,133 | 908,281,815 | 1,271,600,318 | 140.0% |

Doanh thu thuần Quý 1 năm nay tăng 0,629 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2,5% so với cùng kỳ, đồng thời, chi phí tài chính giảm mạnh do lợi nhuận từ các Công ty con mang lại (giảm 2,089 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 164%)

Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới LNST Quý 1 năm nay, cụ thể, LNST đạt 2,179 tỷ đồng, tăng 1,271 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 140%) so với cùng kỳ năm trước.

- Báo cáo tài chính hợp nhất:

ĐVT: VNĐ


| TT | Chỉ tiêu | Quý I | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------|---------------|-----------|
| | | Năm 2024 | Năm 2023 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 57,570,190,211 | 51,945,347,514 | 5,624,842,697 | 11% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 32,007,972,469 | 25,666,736,625 | 6,341,235,844 | 25% |
| 3 | Chi phí tài chính | 898,318,406 | 1,707,180,761 | (808,862,355) | -47% |
| 4 | Chi phí bán hàng | 17,682,848,320 | 17,813,150,160 | (130,301,840) | -1% |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5,334,055,672 | 6,138,831,792 | (804,776,120) | -13% |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1,913,358,652 | 615,052,700 | 1,298,305,952 | 211% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1,913,358,652 | 372,663,517 | 1,540,695,135 | 413% |

LNST hợp nhất Quý 1 năm nay đạt 1,913 tỷ đồng, tăng 1,540 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 413%). Nguyên nhân chính là do: Doanh thu bán hàng và CCDV trong kỳ tăng, cụ thể doanh

thu thuần tăng 5,624 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 11%), đồng thời, chi phí tài chính (giảm 47%), chi phí bán hàng và chi phí QLDN trong kỳ cũng giảm lần lượt 1% và 23% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về sự biến động của Lợi nhuận sau thuế của Quý 1 năm nay so với Quý 1 năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét. 

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

